**DANH MỤC PHỤ LỤC***(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-NHNN ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

| **STT** | **Tên Phụ lục** | **Ký hiệu** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài  | Phụ lục số 01 |
| 2 | Giấy xác nhận trúng thưởng, trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt, đổi đồng tiền quy ước | Phụ lục số 02 |
| 3 | Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác | Phụ lục số 03 |

 ***Phụ lục số 01***

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG ĐƯỢC PHÉP-------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------** |
| Số: …….. | *……., ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN MANG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT RA NƯỚC NGOÀI**

- Căn cứ Thông tư số .../2022/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm … của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

- Căn cứ Giấy xác nhận trúng thưởng, trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt, đổi đồng tiền quy ước số ... ngày... của doanh nghiệp …

Ngân hàng .... xác nhận số ngoại tệ tiền mặt dưới đây cho Ông/Bà ...

Quốc tịch: ………………………………

Hộ chiếu số: ……………… cấp ngày …………… tại ………………..

- Số tiền bằng số: ……………………………..

- Số tiền bằng chữ: ……………………………

- Nguồn gốc ngoại tệ: ………………………..

Giấy xác nhận này chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

Ông/Bà ……………………………….. phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối trong việc mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Cá nhân được cấp Giấy xác nhận;- Lưu. | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** **CỦA NGÂN HÀNG ĐƯỢC PHÉP** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

 ***Phụ lục số 02***

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|  Số:……. | *……, ngày … tháng … năm …* |

**GIẤY XÁC NHẬN TRÚNG THƯỞNG, TRẢ THƯỞNG**

**BẰNG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT, ĐỔI ĐỒNG TIỀN QUY ƯỚC**

Tên doanh nghiệp: …………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………..

Số điện thoại: …………………………. Số Fax: …………………….

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số…. ngày….

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số…ngày… (nếu có)

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác/Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số... ngày...

(Tên doanh nghiệp)… xác nhận về số ngoại tệ trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước không chơi hết của người chơi như sau:

 1. Thông tin về người chơi, số tiền trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

 - Họ tên:

- Ngày sinh:

 - Quốc tịch:

 - Hộ chiếu số: Ngày cấp Nơi cấp

 - Số tiền trúng thưởng (quy USD) chưa khấu trừ thuế thu nhập/đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):

 - Số tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt/chuyển khoản (quy USD) đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):

 - Số tiền đổi từ đồng tiền quy ước không chơi hết (quy USD) bằng tiền mặt/chuyển khoản:

 - Ngày trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

2. Giấy xác nhận này chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành và là cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản của người chơi theo quy định tại Thông tư số…

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** **CỦA DOANH NGHIỆP** *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

 ***Phụ lục số 03***

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|  Số:……. | *……, ngày … tháng … năm …* |

 **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGOẠI TỆ**

**VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC**

**Quý...Năm...**

 Kính gửi:

 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố …

Tên doanh nghiệp: …………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………..

Số điện thoại: …………………………. Số Fax: …………………….

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số…. ngày….

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số…. ngày…. (nếu có)

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác/Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số... ngày...

(Tên doanh nghiệp)… xin báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác trong Quý... Năm... như sau:

 *Đơn vị: USD*

|  |  |
| --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số tiền** |
| **A. Tiền mặt:****I. Định mức tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt (1)****II. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt bình quân trong Quý (2)** |  |
| **III. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt đầu kỳ** **IV. Tổng thu ngoại tệ tiền mặt trong kỳ:** 1. Thu từ trò chơi điện tử có thưởng2. Rút ngoại tệ tiền mặt từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ**V. Tổng chi ngoại tệ tiền mặt trong kỳ:**1. Chi trả cho người chơi2. Nộp vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ3. Bán ngoại tệ tiền mặt cho ngân hàng được phép**VI. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt cuối kỳ** |  |
| **B. Tài khoản:****I. Số dư trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ đầu kỳ****II. Tổng thu trong kỳ:**1. Nộp nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ trò chơi điện tử có thưởng vào tài khoản 2. Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi3. Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam4. Thu từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp**III. Tổng chi trong kỳ:**1. Chi trả cho người chơi2. Chi rút ngoại tệ tiền mặt3. Chi bán cho ngân hàng được phép4. Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp**IV. Số dư cuối kỳ** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LẬP BẢNG***(Ký, ghi rõ* *họ tên)* | **KIỂM SOÁT***(Ký, ghi rõ* *họ tên)* | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** **CỦA DOANH NGHIỆP**  *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

*Ghi chú:*

- (1): Là mức ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ quy định tại Giấy phép

- (2): Là số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ bình quân được tính bằng tổng số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ của các ngày làm việc trong Quý chia cho tổng số ngày làm việc trong Quý.